

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS - ST

Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 53/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/11/1975; tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: học lớp xoá mù chữ; con ông Lê Văn T (đã chết); con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; có vợ: Hồ Thị T1; sinh năm 1991; có 04 con; lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/03/2004 bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 11/8/2005 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội “đánh bạc”; Ngày 27/01/2021 bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã được xoá án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn T2, sinh năm 1982, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 17/4/2024, tại đường ra cảng Đ, thuộc Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác thuộc Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn Biên phòng Q - Bộ đội Biên phòng tỉnh N phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Đ, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang xách 01

túi potylen màu đen (nghi vật liệu nổ) đưa lên xe ô tô BKS 37A-685.80. Tổ công tác kiểm tra xe ô tô BKS 37A-685.80 bên ghế phụ ô tô của Đ có 02 túi potylen màu đen (nghi vật liệu nổ). Kiểm tra 03 túi potylen màu đen thu giữ bên trong có 12 (mười hai) túi potylen trong suốt mỗi túi chứa 10 (mười) thỏi chất rắn hình trụ tròn màu nâu có đặc điểm giống nhau (tổng 120 thỏi, nghi thuốc nổ) và 01 túi potylen trong suốt bên trong có chứa 25 thỏi kim loại hình trụ tròn màu trắng có gắn dây điện màu xanh có đặc điểm giống nhau (nghi kíp nổ). Khám xét tại nhà Lê Văn Đ tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An thu giữ 02 đoạn dây dài 2,5m (01 đoạn dài 1,3m và 01 đoạn dài 1,2m, nghi dây cháy chậm). Quá trình điều tra, Lê Văn Đ thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17/4/2024, trước cổng nhà Lê Văn Đ, tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Đ được một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) thuê vận chuyển 03 bì hàng từ cảng Đ, thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đến thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Khi biết đó là thuốc nổ nên Đ ra giá với người đàn ông đó tiền công là 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng người đàn ông nói chỉ trả cho Đ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Đ đồng ý. Sau khi thống nhất, người đàn ông nói cho Đ biết thuốc nổ được để sẵn ở bên vệ đường, ở cột đèn chiếu sáng thứ 3, đường xuống cảng Đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô Hyundai I10 màu trắng bạc biển kiểm soát 37A-685.80 đến đường vào cảng Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để vận chuyển vật liệu nổ như đã thỏa thuận. Khi Đ đang bỏ 02 túi ni lông màu đen lên bên ghế phụ của xe ô tô và đang đưa 01 túi ni lông lên xe thì bị Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn Biên phòng Q – Bộ đội Biên phòng tỉnh N kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Kiểm tra bên trong 03 túi ni lông có 12 gói potylen màu trắng mỗi túi chứa 10 thỏi chất rắn hình trụ tròn màu nâu có đặc điểm giống nhau (tổng 120 thỏi hình trụ tròn màu nâu) và 01 túi potylen trong suốt bên trong có chứa 25 thỏi kim loại hình trụ tròn vỏ nhôm màu trắng có gắn 02 sợi dây điện lõi kim loại màu đồng, vỏ nhựa màu xanh. 02 đoạn dây cháy chậm dài 2,5m (01 đoạn dài 1,3m và 01 đoạn dài 1,2m mà Công an thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Văn Đ, Đ khai nhận đây 02 đoạn dây cháy chậm Đ mua của một người không quen biết đã lâu về để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Kết luận giám định số 313 ngày 26/4/2024 của phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

- “Các mẫu vật có ký hiệu từ M1 đến M12 gửi tới giám định đều là thuốc nổ công nghiệp; loại thuốc nổ Amonit AD1.
- Thỏi kim loại hình trụ tròn vỏ nhôm màu trắng kích thước (5,5x0,5) cm; có gắn 02 sợi dây điện lõi kim loại màu đồng, vỏ nhựa màu xanh có chiều dài mỗi dây là 195cm gửi tới giám định là kíp nổ điện số 8.
- Các mẫu vật có ký hiệu MD1 và MD2 gửi tới giám định đều là dây cháy chậm”.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKS-P1, ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”

Áp dụng: Điểm b, Khoản 2 Điều 305; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 3 năm 03 tháng đến 3 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2024.

Ngoài hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ đã khởi tố, khi khám xét nhà Đ còn thu giữ thêm 02 đoạn dây cháy chậm dài 2,5m (dây cháy chậm này Đ mua của một công nhân làm mỏ đá không quen biết đã lâu với mục đích sử dụng). Căn cứ khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật hình sự: *“Trường hợp người chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc nổ, phụ kiện nổ, đạn bộ binh, dây cháy chậm, dây nổ với số lượng hoặc giá trị nhỏ, tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc được xử lý bằng các biện pháp khác”*. Như vậy, hành vi tàng trữ 2,5m dây cháy chậm của Lê Văn Đ cất giữ đã lâu, số lượng nhỏ, do tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên không cần thiết phải khởi tố hình sự mà xử lý bằng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với người đàn ông thuê Đ vận chuyển trái phép vật liệu nổ do Đ không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai Gran I10 biển kiểm soát 37A-685.80 Lê Văn Đ sử dụng để vận chuyển vật liệu nổ Đ mượn của anh Lê Văn T2, anh T2 không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Văn T2.

Về xử lý vật chứng:

- Cần xử lý theo quy định của pháp luật 23,8 kg thuốc nổ Amonit AD1 còn lại (sau khi đã trừ đi mẫu giám định và hoàn lại giám định), 25 kíp nổ điện số 8 hiện đang được bảo quản tại kho K70- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi potylen màu trong suốt được bỏ vào một phong bì thư màu trắng kích thước (16x13) cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen cần trả lại cho bị cáo do không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Lê Văn T2 01 thẻ nhớ Camera hành trình ô tô.

- 01 xe ô tô HUYNDAI I10 BKS 37A-685.80 màu bạc, đây là xe Đ mượn của anh Lê Văn T2, anh T2 không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Ngày 17/4/2024, tại đường ra cảng Đ thuộc thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Lê Văn Đ đang xách 24 (Hai mươi tư) kg thuốc nổ Amonit AD1 và 25 kíp nổ điện số 8 lên xe ô tô BKS 37A-685.80 để vận chuyển cho một người đàn ông không quen biết từ cảng Đ, thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đến thông Đồng Minh, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để lấy 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền công thì bị Tổ Công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn Biên phòng Q - Bộ đội Biên phòng tỉnh N phối hợp lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển vật liệu nổ của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu tôn trọng pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 305 Bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Đe dọa nghiêm trọng trật tự an toàn công cộng, cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Do vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố ông Lê Văn T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được trợ cấp một lần. Bị cáo tác động gia đình ủng hộ đồng bào miền B bị lũ lụt 1 triệu đồng. Bị cáo có 03 nhân thân không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có hoàn cảnh éo le, vợ chồng bị cáo đang nuôi mẹ bị bệnh tâm thần không đi lại được phải có người chăm sóc. Bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định. Vì vậy, xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[6] Ngoài hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ đã khởi tố, khi khám xét nhà Đ còn thu giữ thêm 02 đoạn dây cháy chậm dài 2,5m (dây cháy chậm này Đ mua của một công nhân làm mỏ đá không quen biết đã lâu với mục đích sử dụng). Căn cứ khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật hình sự: “*Trường hợp người chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc nổ, phụ kiện nổ, đạn bộ binh, dây cháy chậm, dây nổ với số lượng hoặc giá trị nhỏ, tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc được xử lý bằng các biện pháp khác*”. Như vậy, hành vi tàng trữ 2,5m dây cháy chậm của Lê Văn Đ cất giữ đã lâu, số lượng nhỏ, do

tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên không cần thiết phải khởi tố hình sự mà xử lý bằng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với người đàn ông thuê Đ vận chuyển trái phép vật liệu nổ do Đ không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai Gran I10 biển kiểm soát 37A-685.80 Lê Văn Đ sử dụng để vận chuyển vật liệu nổ Đ mượn của anh Lê Văn T2, anh T2 không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Văn T2.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần xử lý theo quy định của pháp luật 23,8 kg thuốc nổ Amonit AD1 còn lại (sau khi đã trừ đi mẫu giám định và hoàn lại giám định), 25 kíp nổ điện số 8 hiện đang được bảo quản tại kho K70- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi potylen màu trong suốt được bỏ vào một phong bì thư màu trắng kích thước (16x13) cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cần trả lại cho bị cáo do không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Lê Văn T2 01 thẻ nhớ Camera hành trình ô tô.

- 01 xe ô tô HUYNDAI I10 BKS 37A-685.80 màu bạc, đây là xe Đ mượn của anh Lê Văn T2, anh T2 không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T2.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 305, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã H phối hợp Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N xử lý theo quy định của pháp luật số vật chứng có tại biên bản bàn giao vũ khí đạn dược ngày 06/05/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N gồm: 23,8 kg thuốc nổ Amonit AD1 còn lại (sau khi đã trừ đi mẫu giám định và hoàn lại giám định), 25 kíp nổ điện số 8 hiện đang được bảo quản tại kho K70- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi potylen màu trong suốt được bỏ vào một phong bì thư màu trắng kích thước (16x13) cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Lê Văn T2 01 thẻ nhớ Camera hành trình ô tô.

Các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 17/9/2024.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3; Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn